

Số: **266/2019/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989

HKTT: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H.

Chỗ ở: CL08-40 đường T, tổ dân phố T, khu đất dịch vụ L, phường D, quận H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1988

HKTT: Khu 7, xã Q, huyện T, tỉnh P.

Chỗ ở: Số 35 ngách 193/30/2 phố C, tổ dân phố H, phường T, quận N, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Trịnh Ngọc T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Trịnh Ngọc T có 02 con chung là Trịnh Gia K, sinh ngày 13/11/2013 và Trịnh Bảo Sơn, sinh ngày 16/10/2018. Chị G và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Sơn cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trịnh Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Bảo S 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K cho chị G cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị G và anh Trịnh Ngọc T được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Trịnh Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Trịnh Ngọc T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trịnh Ngọc T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị G nộp thay án phí cho anh Trịnh Ngọc T. Tổng số tiền án phí chị G phải nộp là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008674 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị G, anh T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (GCNKH số 04/2013, ngày 18/02/2013);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Phúc